**GIẢI ĐÁP CÁC TÌNH HUỐNG LIÊN QUAN ĐẾN PHÁP LUẬT VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ XÂY DỰNG**

**Lê Thị Huế**

**Hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả và thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng**

**1. Do xảy ra sai sót trong quá trình hoạt động, Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng M đã bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản đối với hành vi vi phạm hành chính. Xin hỏi, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính sẽ bị xử phạt hành chính bằng hình thức nào? Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là bao lâu?**

**Trả lời: (Có tính chất tham khảo)**

Khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 4 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng quy định hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, như sau:

1. Hình thức xử phạt chính, gồm: Cảnh cáo; phạt tiền;

2. Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ năng lực, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 03 tháng đến 24 tháng; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả: Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính, ngoài việc bị áp dụng hình thức xử phạt, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả được quy định cụ thể như sau:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu;

b) Buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường;

c) Buộc phá dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm;

d) Buộc thu hồi sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng;

đ) Buộc tiêu hủy sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo chất lượng;

e) Những biện pháp khác được quy định cụ thể tại Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng quy định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, như sau:

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, sản xuất vật liệu xây dựng.

2. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 02 năm đối với hoạt động xây dựng, quản lý, phát triển nhà.

Trên đây là quy định của pháp luật về hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả và thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng, Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng M có thể tham khảo.

**Vi phạm quy định về đầu tư phát triển đô thị**

**2. Do thiếu vốn trong hoạt động nên Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và nội thất QS chậm bàn giao các hạng mục công trình thuộc dự án đầu tư phát triển khu đô thị A theo tiến độ đã được phê duyệt. Xin hỏi, hành vi này của Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và nội thất QS có bị xử phạt vi phạm hành chính không? Nếu có thì mức phạt tiền là bao nhiêu?**

**Trả lời: (Có tính chất tham khảo)**

Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng quy định phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

1. Thực hiện dự án đầu tư phát triển khu đô thị không tuân theo quy hoạch đô thị hoặc chậm so với tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chậm bàn giao công trình, hạng mục công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng, dự án đầu tư phát triển khu đô thị theo tiến độ đã được phê duyệt.

Như vậy, theo quy định nêu trên thì hành vi chậm bàn giao các hạng mục công trình thuộc dự án đầu tư phát triển khu đô thị A theo tiến độ đã được phê duyệt của Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và nội thất QS sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính với mức tiền phạt từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

**Vi phạm quy định về khởi công xây dựng công trình**

**3. Công ty Cổ phần xây lắp S vừa trúng gói thầu xây dựng công trình nhà ở xã hội. Để tránh trường hợp vi phạm pháp luật, Công ty Cổ phần xây lắp S hỏi: Trong trường hợp nào thì nhà thầu vi phạm quy định về khởi công xây dựng công trình. Hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm này gây ra được pháp luật quy định như thế nào?**

**Trả lời: (Có tính chất tham khảo)**

Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng quy định:

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không gửi văn bản thông báo ngày khởi công (kèm theo bản sao giấy phép xây dựng, hồ sơ thiết kế xây dựng) cho cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương nơi xây dựng công trình và cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định;

b) Không thông báo, thông báo chậm cho cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương về thời điểm khởi công xây dựng hoặc có thông báo nhưng không gửi kèm hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định đối với trường hợp được miễn giấy phép xây dựng;

c) Không gửi báo cáo cho cơ quan chuyên môn về xây dựng hoặc gửi báo cáo không đầy đủ một trong các nội dung: tên, địa chỉ liên lạc, tên công trình, địa điểm xây dựng, quy mô xây dựng, tiến độ thi công dự kiến sau khi khởi công xây dựng hoặc gửi thông báo khởi công không theo mẫu quy định.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi khởi công xây dựng công trình mà thiếu một trong các điều kiện sau đây (trừ trường hợp khởi công xây dựng nhà ở riêng lẻ):

a) Mặt bằng xây dựng để bàn giao toàn bộ hoặc từng phần theo tiến độ dự án;

b) Hợp đồng thi công xây dựng được ký giữa chủ đầu tư và nhà thầu;

c) Biện pháp bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi khởi công xây dựng công trình mà chưa có thiết kế bản vẽ thi công của công trình, hạng mục công trình đã được phê duyệt.

4. Trường hợp khởi công xây dựng mà không có giấy phép xây dựng theo quy định thì bị xử phạt, như sau:

a) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ;

b) Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa hoặc công trình xây dựng khác;

c) Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng đối với xây dựng công trình có yêu cầu phải lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc công trình phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bàn giao mặt bằng xây dựng theo tiến độ dự án với hành vi quy định tại điểm a khoản 2 nêu trên;

b) Buộc ký hợp đồng thi công xây dựng giữa chủ đầu tư và nhà thầu với hành vi quy định tại điểm b khoản 2 nêu trên;

c) Buộc có biện pháp bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng với hành vi quy định tại điểm c khoản 2 nêu trên.

Trên đây là hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm về quy định về khởi công xây dựng công trình, Công ty Cổ phần xây lắp S có thể tham khảo để phục vụ cho công việc kinh doanh của mình.

**Vi phạm quy định về không che chắn hoặc có che chắn nhưng để rơi vãi vật liệu xây dựng xuống các khu vực xung quanh hoặc để vật liệu xây dựng không đúng nơi quy định**

**4. Trong quá trình thi công công trình xây dựng trụ sở làm việc của cơ quan A, Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng G đã làm rơi vãi vật liệu xây dựng xuống các khu vực xung quanh và để vật liệu xây dựng không đúng nơi quy định. Hành vi này của Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng G có bị xử phạt hành chính không?**

**Trả lời: (Có tính chất tham khảo)**

Khoản 1 và điểm a khoản 15 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng quy định:

1. Xử phạt hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không che chắn hoặc có che chắn nhưng để rơi vãi vật liệu xây dựng xuống các khu vực xung quanh hoặc để vật liệu xây dựng không đúng nơi quy định như sau:

a) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ hoặc công trình xây dựng khác;

b) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với xây dựng công trình có yêu cầu phải lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc công trình phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc che chắn theo quy định và khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường (nếu có) với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 nêu trên.

Như vậy, hành vi làm rơi vãi vật liệu xây dựng xuống các khu vực xung quanh và để vật liệu xây dựng không đúng nơi quy định của Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng G sẽ bị phạt tiền theo quy định tại khoản 1 nêu trên. Đồng thời, Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng G còn buộc phải che chắn theo quy định và khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường (nếu có) đối với hành vi phạm này.

**Vi phạm quy định về không công khai giấy phép xây dựng tại địa điểm thi công xây dựng trong suốt quá trình thi công**

**5. Trong suốt quá trình thi công, Công ty Xây dựng và Thương mại K không công khai giấy phép xây dựng tại địa điểm thi công xây dựng. Hành vi này của Công ty Xây dựng và Thương mại K có vi phạm pháp luật không? Nếu có thì bị xử phạt như thế nào?**

**Trả lời: (Có tính chất tham khảo)**

Khoản 2 và điểm b khoản 15 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng quy định:

1. Xử phạt đối với hành vi không công khai giấy phép xây dựng tại địa điểm thi công xây dựng trong suốt quá trình thi công như sau:

a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ;

b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa hoặc công trình xây dựng khác;

c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với xây dựng công trình có yêu cầu phải lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc công trình phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc công khai giấy phép xây dựng theo quy định với hành vi vi phạm nêu trên.

Như vậy, theo quy định nêu trên thì hành vi không công khai giấy phép xây dựng tại địa điểm thi công xây dựng của Công ty Xây dựng và Thương mại K là hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi này sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền theo quy định tại khoản 1 nêu trên. Đồng thời, Công ty Xây dựng và Thương mại K còn buộc phải công khai giấy phép xây dựng theo quy định đối với hành vi vi phạm này.

**Vi phạm quy định về tổ chức thi công xây dựng công trình sai nội dung giấy phép xây dựng được cấp đối với trường hợp cấp phép sửa chữa, cải tạo, di dời công trình và giấy phép xây dựng có thời hạn**

**6. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiến trúc và Xây dựng B vừa bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình sai nội dung giấy phép xây dựng được cấp đối với trường hợp cấp phép sửa chữa, cải tạo, di dời công trình và giấy phép xây dựng có thời hạn. Xin hỏi, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiến trúc và Xây dựng B sẽ bị xử phạt hành chính như thế nào?**

**Trả lời: (Có tính chất tham khảo)**

Khoản 4 và điểm c khoản 15, khoản 16, khoản 17 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng quy định:

1. Xử phạt đối với hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình sai nội dung giấy phép xây dựng được cấp đối với trường hợp cấp phép sửa chữa, cải tạo, di dời công trình và giấy phép xây dựng có thời hạn như sau:

a) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ;

b) Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa hoặc công trình xây dựng khác;

c) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với xây dựng công trình có yêu cầu phải lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc công trình phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc phá dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm.

3. Đối với hành vi vi phạm nêu trên mà đang thi công xây dựng thì ngoài việc bị phạt tiền theo quy định còn phải tuân theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 81 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

4. Trường hợp xây dựng không đúng giấy phép xây dựng được cấp nhưng không thuộc trường hợp phải điều chỉnh giấy phép xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng thì không bị coi là hành vi xây dựng sai nội dung giấy phép xây dựng được cấp.

Trên đây, là quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình sai nội dung giấy phép xây dựng được cấp đối với trường hợp cấp phép sửa chữa, cải tạo, di dời công trình và giấy phép xây dựng có thời hạn, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiến trúc và Xây dựng B có thể tham khảo.

**Vi phạm quy định về tổ chức thi công xây dựng công trình vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng gây lún, nứt hoặc hư hỏng công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình lân cận hoặc gây sụp đổ hoặc có nguy cơ gây sụp đổ công trình lân cận nhưng không gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của người khác**

**7. Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng G là nhà thầu đang thi công công trình nhà ở cho ông H. Tuy nhiên, trong quá trình thi công đã gây lún, nứt và có nguy cơ làm sụp đổ nhà của bà S. Xin hỏi, trong trường hợp này Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng G có bị xử phạt hành chính không? Nếu có thì mức phạt tiền là bao nhiêu?**

**Trả lời: (Có tính chất tham khảo)**

Khoản 5 và điểm c khoản 15, khoản 16, khoản 17 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng quy định xử phạt đối với hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng gây lún, nứt hoặc hư hỏng công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình lân cận hoặc gây sụp đổ hoặc có nguy cơ gây sụp đổ công trình lân cận nhưng không gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của người khác như sau:

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ;

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa hoặc công trình xây dựng khác;

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với xây dựng công trình có yêu cầu phải lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc công trình phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

Như vậy, trong trường hợp này, Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng G sẽ bị xử phạt hành chính với mức tiền phạt từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

**Vi phạm quy định về nghiệm thu công trình xây dựng**

**8. Để chuẩn bị cho việc khai trương tòa nhà thương mại A, Doanh nghiệp tư nhân Q là chủ đầu tư tòa nhà A đã đưa một số hạng mục công trình vào sử dụng khi chưa tổ chức nghiệm thu theo quy định. Xin hỏi, hành vi này của Doanh nghiệp tư nhân Q có vi phạm pháp luật không?**

**Trả lời: (Có tính chất tham khảo)**

Điều 18 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng quy định vi phạm quy định về nghiệm thu công trình xây dựng như sau:

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Nghiệm thu không đúng trình tự, thủ tục quy định;

b) Không gửi văn bản đến cơ quan chuyên môn về xây dựng đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định.

2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi đưa bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng khi chưa tổ chức nghiệm thu theo quy định.

3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Nghiệm thu khi khối lượng công việc chưa thực hiện hoặc khối lượng nghiệm thu lớn hơn khối lượng thực tế đã thực hiện đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án PPP;

b) Công trình đã nghiệm thu nhưng không đảm bảo về chất lượng công trình.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, chủ đầu tư phải có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định với hành vi quy định tại điểm b khoản 1 nêu trên;

b) Buộc trong thời gian từ 01 tháng đến 03 tháng, chủ đầu tư phải tổ chức nghiệm thu bộ phận công trình, hạng mục công trình đã đưa vào sử dụng với hành vi quy định tại khoản 2 nêu trên;

c) Buộc tổ chức nghiệm thu lại theo thực tế thi công và buộc thu hồi số tiền đã nghiệm thu, thanh toán sai về tài khoản chủ đầu tư với hành vi quy định tại điểm a khoản 3 nêu trên;

d) Buộc khắc phục chất lượng công trình theo đúng quy định với hành vi quy định tại điểm b khoản 3 nêu trên.

Như vậy, theo quy định tại khoản 2 nêu trên, hành vi đưa một số hạng mục công trình, công trình xây dựng tòa nhà thương mại A vào sử dụng khi chưa tổ chức nghiệm thu theo quy định của Doanh nghiệp tư nhân Q là vi phạm pháp luật. Hành vi này sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính với mức tiền phạt từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Đồng thời, trong thời gian từ 01 tháng đến 03 tháng, chủ đầu tư phải tổ chức nghiệm thu bộ phận công trình, hạng mục công trình đã đưa vào sử dụng đối với hành vi vi phạm.

**Vi phạm quy định về khai thác, sử dụng công trình xây dựng**

**9. Khi đưa công trình chính của dự án đầu tư xây dựng tòa nhà chung cư F vào khai thác sử dụng, chủ đầu tư công trình này vẫn không tổ chức phá dỡ các công trình tạm. Xin hỏi, trong trường hợp này chủ đầu tư có bị xử phạt hành chính không? Nếu có thì mức phạt tiền là bao nhiêu?**

**Trả lời: (Có tính chất tham khảo)**

Khoản 3 và điểm m khoản 4 Điều 20 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng quy định vi phạm quy định:

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện kiểm tra, kiểm định, đánh giá chất lượng hiện trạng, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, chấp thuận việc kéo dài thời hạn sử dụng công trình đối với công trình đã hết tuổi thọ theo thiết kế quy định;

b) Không thực hiện quan trắc công trình theo quy định;

c) Sử dụng tiêu chuẩn kỹ thuật đã hết hiệu lực để thực hiện bảo trì;

d) Không tổ chức đánh giá định kỳ về an toàn chịu lực, an toàn vận hành công trình hoặc không gửi kết quả đánh giá đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

đ) Không thực hiện việc kiểm tra, sửa chữa, áp dụng biện pháp khẩn cấp hoặc báo cáo theo quy định khi phát hiện công trình, hạng mục công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng;

e) Không thực hiện một trong các nội dung sau: gia cố, cải tạo, sửa chữa hư hỏng (nếu có) trước khi xem xét, quyết định việc tiếp tục sử dụng công trình, không báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm định, đánh giá chất lượng công trình, kết quả sửa chữa công trình (nếu có) với cơ quan có thẩm quyền đối với công trình hết thời hạn sử dụng;

g) Không tổ chức phá dỡ công trình tạm khi đưa công trình chính của dự án đầu tư xây dựng vào khai thác sử dụng hoặc khi hết thời gian tồn tại của công trình.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc chủ đầu tư phá dỡ công trình tạm đối với hành vi không tổ chức phá dỡ công trình tạm khi đưa công trình chính của dự án đầu tư xây dựng vào khai thác sử dụng hoặc khi hết thời gian tồn tại của công trình.

Như vậy, căn cứ vào quy định nêu trên, chủ đầu tư của dự án đầu tư xây dựng tòa nhà chung cư F sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi không tổ chức phá dỡ công trình tạm khi đưa công trình chính của dự án đầu tư xây dựng vào khai thác sử dụng với mức phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. Đồng thời, buộc chủ đầu tư phải phá dỡ công trình tạm đối với hành vi vi phạm này.

**Vi phạm quy định khi xảy ra sự cố công trình**

**10. Trong quá trình thi công công trình xây dựng H, một nhóm công nhân của nhà thầu công trình này là Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên tư vấn và xây dựng T đã làm sập đổ một mảng lớn trần bê tông. Tuy nhiên, để tránh sự phát hiện của cơ quan có thẩm quyền, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên tư vấn và xây dựng T đã yêu cầu công nhân của mình thu dọn hiện trường. Xin hỏi, hành vi này của Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng GP có bị xử phạt vi phạm hành chính không? Nếu có thì mức phạt tiền là bao nhiêu và có phải áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nào không?**

**Trả lời: (Có tính chất tham khảo)**

Điều 22 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng quy định vi phạm quy định khi xảy ra sự cố công trình, n hư sau:

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không hoặc chậm khai báo khi xảy ra sự cố công trình xây dựng, sự cố gây mất an toàn lao động;

b) Không lập hồ sơ sự cố công trình theo quy định.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không tổ chức bảo vệ hiện trường sự cố công trình hoặc tự ý phá dỡ, thu dọn hiện trường khi chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;

b) Không xử lý và khắc phục hậu quả khi xảy ra sự cố công trình xây dựng, sự cố gây mất an toàn lao động.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc báo cáo bằng văn bản với cơ quan có thẩm quyền với hành vi quy định tại điểm a khoản 1 nêu trên;

b) Buộc lập hồ sơ sự cố công trình với hành vi quy định tại điểm b khoản 1 nêu trên;

c) Buộc tổ chức bảo vệ hiện trường sự cố công trình với hành vi quy định tại điểm a khoản 2 nêu trên;

d) Buộc xử lý và khắc phục hậu quả với hành vi quy định tại điểm b khoản 2 nêu trên.

Như vậy, theo quy định tại điểm a khoản 2 nêu trên thì khi chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, hành vi thu dọn hiện trường sẽ bị phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. Đồng thời, buộc phải tổ chức bảo vệ hiện trường sự cố công trình đối với hành vi vi phạm này.

**Vi phạm nội dung trong hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ hợp đồng**

**11. Công ty Trách nhiệm hữu hạn tư vấn đầu tư xây dựng Y là nhà thầu đang thi công công trình xây dựng trụ sở làm việc của nhà đầu tư R. Tuy nhiên, trong quá trình thi công xây dựng Công ty Trách nhiệm hữu hạn tư vấn đầu tư xây dựng Y không thực hiện đúng các nội dung trong hồ sơ dự thầu. Vậy, hành vi này của Công ty Trách nhiệm hữu hạn tư vấn đầu tư xây dựng Y có vi phạm pháp luật không? Nếu có thì bị xử lý như thế nào?**

**Trả lời: (Có tính chất tham khảo)**

Điều 25 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng quy định vi phạm nội dung trong hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ hợp đồng, như sau:

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với nhà thầu không thực hiện đúng nội dung trong hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ hợp đồng.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện đúng nội dung trong hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ hợp đồng với hành vi quy định tại khoản 1 nêu trên đối với trường hợp đang thực hiện theo hợp đồng.

Như vậy, theo quy định nêu trên thì hành vi không thực hiện đúng các nội dung trong hồ sơ dự thầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn tư vấn đầu tư xây dựng Y là vi phạm pháp luật. Công ty Trách nhiệm hữu hạn tư vấn đầu tư xây dựng Y sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính với mức tiền phạt từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Đồng thời, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn tư vấn đầu tư xây dựng Y thực hiện đúng nội dung trong hồ sơ dự thầu.

**Vi phạm quy định về an toàn trong thi công xây dựng công trình**

**12. Qua phản ánh của công nhân thì được biết Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên tư vấn và xây dựng T không mua bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba theo quy định. Xin hỏi, hành vi này của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên tư vấn và xây dựng T có bị xử phạt vi phạm hành chính không? Nếu có thì mức phạt tiền là bao nhiêu?**

**Trả lời: (Có tính chất tham khảo)**

Điều 32 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng quy định vi phạm quy định về an toàn trong thi công xây dựng công trình, như sau:

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không có sổ nhật ký an toàn lao động hoặc sổ nhật ký không ghi chép đầy đủ theo quy định.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

a) Để người lao động không tuân thủ biện pháp kỹ thuật an toàn hoặc vi phạm các quy định về sử dụng dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân tham gia lao động trong thi công xây dựng công trình;

b) Không lập kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động theo quy định, không lập các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao;

c) Sử dụng thiết bị thi công không có giấy tờ lưu hành, vận hành theo quy định, không kiểm định hoặc đã hết thời gian kiểm định, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các nội dung ghi trong giấy tờ lưu hành, vận hành, kiểm định;

d) Không có biển cảnh báo đề phòng tai nạn hoặc không bố trí người hướng dẫn tại những vị trí nguy hiểm trên công trường;

đ) Không bố trí hoặc bố trí người thực hiện công tác quản lý an toàn lao động không được đào tạo về chuyên ngành an toàn lao động hoặc chuyên ngành kỹ thuật xây dựng và đáp ứng quy định khác của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;

e) Không hướng dẫn người lao động nhận diện các yếu tố nguy hiểm có thể xảy ra tai nạn và các biện pháp ngăn ngừa tai nạn trên công trường;

g) Không lập, trình chủ đầu tư chấp thuận biện pháp đảm bảo an toàn cho con người, công trình xây dựng, tài sản, thiết bị, phương tiện trong vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình;

h) Không có quy định cụ thể biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường trong biện pháp thi công.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm quy định về phương án, giải pháp phá dỡ công trình xây dựng;

b) Không mua bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba theo quy định.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả (đối với công trình đang thi công xây dựng):

a) Buộc lập kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động theo quy định, lập các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao với các hành vi quy định tại điểm b khoản 2 nêu trên;

b) Buộc sử dụng thiết bị thi công có đầy đủ giấy tờ lưu hành, vận hành, được kiểm định theo quy định với hành vi quy định tại điểm c khoản 2 nêu trên;

c) Buộc có biển cảnh báo đề phòng tai nạn, bố trí người hướng dẫn tại những vị trí nguy hiểm trên công trường với hành vi quy định tại điểm d khoản 2 nêu trên;

d) Buộc bố trí người thực hiện công tác quản lý an toàn lao động, huấn luyện, hướng dẫn về an toàn lao động cho người lao động với hành vi quy định tại điểm đ, điểm e khoản 2 nêu trên;

đ) Buộc lập, trình chủ đầu tư chấp thuận biện pháp đảm bảo an toàn cho con người, công trình xây dựng, tài sản, thiết bị, phương tiện trong vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình với hành vi quy định tại điểm g khoản 2 nêu trên;

e) Buộc quy định cụ thể biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường trong biện pháp thi công với hành vi quy định tại điểm h khoản 2 nêu trên;

g) Buộc thực hiện đúng phương án, giải pháp phá dỡ theo quy định với hành vi quy định tại điểm a khoản 3 nêu trên;

h) Buộc mua bảo hiểm theo quy định với hành vi quy định tại điểm b khoản 3 nêu trên.

Như vậy, theo quy định tại điểm b khoản 3 nêu trên thì hành vi không mua bảo hiểm đối với người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba theo quy định của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên tư vấn và xây dựng T sẽ bị xử phạt hành chính với mức tiền phạt từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng. Đồng thời, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên tư vấn và xây dựng T buộc phải mua bảo hiểm theo quy định.

**Vi phạm quy định về thi công xây dựng công trình**

**13. Chủ đầu tư xây dựng tòa nhà A cho biết, sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao nhưng Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và bất động sản KM vẫn không hoàn trả mặt bằng, không di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị của nhà thầu ra khỏi công trường. Chủ đầu tư hỏi, trong trường hợp này thì hành vi của Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và bất động sản KM có bị xử phạt hành chính không?**

**Trả lời: (Có tính chất tham khảo)**

Điều 33 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng quy định vi phạm quy định về thi công xây dựng công trình, như sau:

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không hoàn trả mặt bằng, không di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và tài sản khác của nhà thầu ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao (trừ trường hợp trong hợp đồng có thỏa thuận khác);

b) Không có nhật ký thi công hoặc nhật ký thi công lập không đúng quy định;

c) Không tiếp nhận và không quản lý mặt bằng xây dựng, không bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình, không thực hiện quản lý công trường theo quy định;

d) Sử dụng chi phí về an toàn lao động không đúng quy định;

đ) Không báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật khác có liên quan;

e) Không tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình theo quy định hoặc lập không phù hợp với thời gian thực hiện thực tế tại công trường.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không trình chủ đầu tư chấp thuận một trong các nội dung sau:

a) Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật;

b) Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình, biện pháp thi công;

c) Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

d) Tiến độ thi công xây dựng công trình.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không lập bản vẽ hoàn công theo quy định;

b) Không xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình theo quy định;

c) Không bố trí nhân lực, thiết bị thi công theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan;

d) Không tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng;

đ) Sử dụng phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng không đủ điều kiện năng lực để thực hiện công tác thí nghiệm hoặc không trực tiếp thực hiện công tác thí nghiệm theo quy định.

4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng vật liệu, cấu kiện dùng cho công trình không có hồ sơ quản lý chất lượng hoặc hồ sơ quản lý chất lượng không đầy đủ theo quy định;

b) Thi công sai hợp đồng xây dựng, sai giấy phép xây dựng, sai thiết kế xây dựng công trình đã được phê duyệt hoặc sai chỉ dẫn kỹ thuật;

c) Thiếu kết quả thí nghiệm thử nghiệm, kiểm định vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng và yêu cầu của thiết kế được thực hiện trong quá trình thi công xây dựng công trình;

d) Không thực hiện trắc đạc, quan trắc công trình theo yêu cầu thiết kế đã được chủ đầu tư chấp thuận hoặc không thực hiện thí nghiệm, kiểm tra chạy thử đơn động, chạy thử liên động theo kế hoạch đã được chủ đầu tư chấp thuận trước khi đề nghị nghiệm thu.

5. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan về hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu hoặc lập hệ thống quản lý thi công xây dựng không phù hợp với quy mô, tính chất của công trình;

b) Hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu không nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận liên quan đến quản lý chất lượng công trình;

c) Không dừng thi công xây dựng đối với công việc xây dựng, bộ phận, hạng mục công trình khi phát hiện có sai sót, khiếm khuyết về chất lượng hoặc xảy ra sự cố công trình;

d) Không dừng thi công công trình khi phát hiện nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động;

đ) Không khắc phục hậu quả tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động xảy ra trong quá trình thi công xây dựng công trình.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc phải hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và tài sản khác của nhà thầu ra khỏi công trường với hành vi quy định tại điểm a khoản 1 nêu trên;

b) Buộc ghi nhật ký thi công đúng quy định với hành vi quy định tại điểm b khoản 1 nêu trên đối với công trình đang thi công xây dựng;

c) Buộc tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị, mốc giới công trình với hành vi quy định tại điểm c khoản 1 nêu trên đối với công trình đang thi công xây dựng;

d) Buộc sử dụng đúng quy định chi phí về an toàn lao động với hành vi quy định tại điểm d khoản 1 nêu trên đối với công trình đang thi công xây dựng;

đ) Buộc báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng với hành vi quy định tại điểm đ khoản 1 nêu trên đối với công trình đang thi công xây dựng;

e) Buộc lập hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình theo quy định và phù hợp với thời gian thực hiện thực tế tại công trường với hành vi quy định tại điểm e khoản 1 nêu trên;

g) Buộc trình chủ đầu tư chấp thuận kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình với hành vi quy định tại điểm a khoản 2 nêu trên đối với công trình đang thi công xây dựng;

h) Buộc trình chủ đầu tư chấp thuận biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; biện pháp thi công với hành vi quy định tại điểm b khoản 2 nêu trên đối với công trình đang thi công xây dựng;

i) Buộc trình chủ đầu tư chấp thuận kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng với hành vi quy định tại điểm c khoản 2 nêu trên đối với công trình đang thi công xây dựng;

k) Buộc trình chủ đầu tư chấp thuận tiến độ thi công xây dựng công trình với hành vi quy định tại điểm d khoản 2 nêu trên đối với công trình đang thi công xây dựng.

l) Buộc lập bản vẽ hoàn công theo quy định với hành vi quy định tại điểm a khoản 3 nêu trên đối với công trình đang thi công xây dựng;

m) Buộc xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình với hành vi quy định tại điểm b khoản 3 nêu trên đối với công trình đang thi công xây dựng;

n) Buộc bố trí nhân lực, thiết bị thi công theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan với hành vi quy định tại điểm c khoản 3 nêu trên đối với công trình đang thi công xây dựng;

o) Buộc tổ chức thực hiện các công tác thí nghiệm, kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng với hành vi quy định tại điểm d khoản 3 nêu trên đối với công trình đang thi công xây dựng;

p) Buộc sử dụng phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đủ điều kiện năng lực để thực hiện công tác thí nghiệm và trực tiếp thực hiện công tác thí nghiệm theo quy định với hành vi quy định tại điểm đ khoản 3 nêu trên đối với công trình đang thi công xây dựng;

q) Buộc hoàn thiện hồ sơ quản lý chất lượng theo quy định với hành vi quy định tại điểm a khoản 4 nêu trên đối với công trình chưa khởi công hoặc đang thi công xây dựng;

r) Buộc thi công theo hợp đồng xây dựng, giấy phép xây dựng, thiết kế xây dựng công trình và chỉ dẫn kỹ thuật với hành vi quy định tại điểm b khoản 4 nêu trên;

s) Buộc thực hiện trắc đạc, quan trắc công trình theo quy định hoặc thực hiện thí nghiệm, kiểm tra chạy thử đơn động và chạy thử liên động theo quy định trước khi đề nghị nghiệm thu với hành vi quy định tại điểm d khoản 4 nêu trên đối với công trình đang thi công xây dựng;

t) Buộc lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với quy mô công trình với hành vi quy định tại điểm a khoản 5 nêu trên đối với công trình đang thi công xây dựng;

u) Buộc lập hệ thống quản lý chất lượng nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận liên quan đến quản lý chất lượng công trình với hành vi quy định tại điểm b khoản 5 nêu trên đối với công trình đang thi công xây dựng;

v) Buộc dừng thi công xây dựng và khắc phục các sai sót, khiếm khuyết, sự cố theo quy định để đảm bảo an toàn trước khi tiếp tục thi công với hành vi quy định tại điểm c, điểm d khoản 5 nêu trên;

x) Buộc khắc phục hậu quả tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động xảy ra trong quá trình thi công xây dựng công trình với hành vi quy định tại điểm đ khoản 5 nêu trên.

Như vậy, hành vi không hoàn trả mặt bằng, không di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và tài sản khác của nhà thầu ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao (trừ trường hợp trong hợp đồng có thỏa thuận khác) của Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và bất động sản KM sẽ bị xử phạt hành chính với mức phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Đồng thời, Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và bất động sản KM còn buộc phải hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và tài sản khác của nhà thầu ra khỏi công trường đối với hành vi vi phạm này.

**Vi phạm quy định về bảo vệ, sử dụng mạng lưới cấp nước**

**14. Công ty cổ phần cấp nước JC tiến hành khôi phục đường ống nước bị hỏng tại khu dân cư P. Tuy nhiên, khi tiến hành Công ty này đã không thông báo việc cắt nước tạm thời cho các hộ dân tại đây nên dẫn đến việc người dân không có nước để sinh hoạt. Xin hỏi, hành vi này của Công ty Công ty cổ phần cấp nước JC có bị xử phạt hành chính không?Nếu có thì mức phạt tiền là bao nhiêu?**

**Trả lời: (Có tính chất tham khảo)**

Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng quy định phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

1. Không thông báo kịp thời cho các khách hàng sử dụng nước có biện pháp dự trữ nước trong thời gian khôi phục dịch vụ cấp nước.

2. Thiết kế, xây lắp, bảo trì, sử dụng và kiểm tra các thiết bị của khách hàng sử dụng nước đấu nối vào mạng lưới cấp nước của đơn vị cấp nước không bảo đảm quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.

3. Vi phạm quy định chất lượng dịch vụ tại điểm đấu nối đối với nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

4. Vi phạm quy định về bảo vệ, sử dụng mạng lưới cấp nước.

Như vậy, hành vi không thông báo kịp thời cho khách hàng sử dụng nước để có biện pháp dự trữ nước trong thời gian khôi phục dịch vụ cấp nước của Công ty cổ phần cấp nước JC sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính với mức tiền phạt từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

**Vi phạm quy định về bảo hành, bảo trì công trình xây dựng**

**15. Sau một thời gian đưa vào sử dụng, chủ đầu tư Công trình xây khu liên hợp T đã nhiều lần yêu cầu nhà thầu xây dựng công trình này là Công ty Xây dựng và Thương mại C tiến hành bảo hành công trình theo quy định nhưng bị Công ty Xây dựng và Thương mại C từ chối. Xin hỏi, việc không thực hiện bảo hành công trình theo quy định của Công ty Xây dựng và Thương mại C có vi phạm pháp luật không?**

**Trả lời: (Có tính chất tham khảo)**

Điều 38 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng quy định vi phạm quy định về bảo hành, bảo trì công trình xây dựng, như sau:

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không lập báo cáo hoàn thành công tác bảo hành công trình gửi chủ đầu tư.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không lập quy trình bảo trì hoặc lập quy trình bảo trì không đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện trách nhiệm bảo hành theo quy định.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc lập báo cáo hoàn thành công tác bảo hành công trình gửi chủ đầu tư theo quy định với hành vi quy định tại khoản 1 nêu trên;

b) Buộc lập quy trình bảo trì theo quy định với hành vi quy định tại khoản 2 nêu trên;

c) Buộc thực hiện trách nhiệm bảo hành theo quy định với hành vi quy định tại khoản 3 nêu trên.

Như vậy, theo quy định tại khoản 3 nêu trên thì hành vi không thực hiện trách nhiệm bảo hành theo quy định của Công ty Xây dựng và Thương mại C là vi phạm pháp luật. Hành vi này sẽ bị xử phạt hành chính với mức tiền phạt từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng. Đồng thời, Công ty Xây dựng và Thương mại C còn buộc phải thực hiện trách nhiệm bảo hành theo quy định.

--------------------